

8. Doanh nghiệp chuyển về Tổng công ty nhà nước:

- Công ty Cơ khí điện máy Cần Thơ (chuyển về Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp).

Việc điều chuyển doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ báo cáo giải trình cụ thể hơn về Phương án sắp xếp đối với các doanh nghiệp có tên sau đây (trước ngày 15 tháng 02 năm 2003) để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

- Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Cần Thơ và Công ty Nông sản xuất nhập khẩu (là các doanh nghiệp được tỉnh đề nghị xếp vào loại Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ),

- Công ty May Tây Đô, Công ty Liên doanh Xi măng Hà Tiên 2, Công ty Liên doanh Du lịch Sài Gòn Cần Thơ (là các doanh nghiệp được tỉnh đề nghị thực hiện cổ phần hóa)./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 62/QĐ-TTg ngày 13/01/2003 về một số biện pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; phê duyệt Quy hoạch tổng thể và Dự án đầu tư Bước 1, Giai đoạn I Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 10/2000/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu Công

nghệ cao Hòa Lạc, xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1117/TTr-BKHCN ngày 16 tháng 12 năm 2002, Công văn số 52/BKHCN-CNC ngày 10 tháng 01 năm 2003); ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 8154/BKH-KHGDMT ngày 23 tháng 12 năm 2002), Bộ Xây dựng (Công văn số 433/BXD-KH-TK ngày 29 tháng 3 năm 2002), Tổng cục Địa chính (Công văn số 1537/TCĐC-PC ngày 11 tháng 11 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây theo quy định hiện hành:

1. Các công việc chuẩn bị đầu tư ngoài Bước 1, Giai đoạn I.

2. Lựa chọn tổ chức tư vấn có uy tín và kinh nghiệm của nước ngoài để hợp đồng thuê tư vấn lập quy hoạch và tư vấn thiết kế các công trình đặc thù Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

3. Tổ chức thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Bước 1, Giai đoạn I Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo hình thức Hợp đồng chìa khóa trao tay (Hợp đồng thiết kế - Cung ứng vật tư, thiết bị-Xây dựng) quy định tại Điều 62 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ.

Điều 2. Đồng ý với đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao cho Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX) thuộc Bộ Xây dựng là Tổng thầu thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Bước 1, Giai đoạn I Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (nêu tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định này) theo hình thức Hợp đồng chìa khóa trao tay. Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc tổ chức thực hiện hình thức này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho phép Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được thực hiện thí điểm việc giao đất, cho

thuê đất cho các nhà đầu tư theo trình tự quy định tại pháp luật hiện hành. Ban Quản lý có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư.

Điều 4. Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các dự án hàng năm do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đề xuất, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính chủ động bố trí vốn ngân sách để đảm bảo cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc triển khai thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Bộ trưởng các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây, Tổng Giám đốc Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam và Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn.

Căn cứ Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về việc in,

phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cụ thể như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng, phạm vi áp dụng việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn gồm:

1. Tổ chức, cá nhân bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ.
2. Tổ chức, cá nhân mua, trao đổi hàng hóa, dịch vụ.
3. Tổ chức, cá nhân đặt in, nhận in hóa đơn.
4. Tổ chức, cá nhân thu mua, bán hàng hóa nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến.
5. Tổ chức, cá nhân không kinh doanh khi thanh lý, nhượng bán tài sản thuộc ngân sách nhà nước, bán hàng tịch thu sung công quỹ nhà nước thì áp dụng theo quy định riêng của Bộ Tài chính.

II. LOẠI, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG CỦA HÓA ĐƠN

1. Loại hóa đơn quy định tại Thông tư này gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Hóa đơn bán hàng thông thường.
- Hóa đơn cho thuê tài chính.
- Hóa đơn thu mua hàng.
- Hóa đơn bán lẻ (sử dụng cho máy tính tiền).
- Các loại hóa đơn khác, tem, vé, thẻ in sẵn mệnh giá và các loại: Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý, Phiếu thu tiền dịch vụ hàng không, vận đơn vận chuyển hàng hóa....